

# ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ PHÙ HỢP QUY LUẬT VÀ THỰC TIỄN

★ PGS, TS TRƯƠNG QUỐC CHÍNH

*Học viện Chính trị khu vực I*

★ TS NGUYỄN DUY HẠNH

*Viện Lịch sử Đảng,*

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nó phản ánh tính phổ biến (quy luật) vì trong mọi nhà nước dân chủ đều thể hiện rõ vai trò chi phối của đảng chính trị trong hầu hết các hoạt động và tổ chức của nhà nước. Nó phản ánh điều kiện chính trị trong nước (thực tiễn): Đảng Cộng sản Việt Nam có quá trình gắn bó máu thịt với nhân dân, với dân tộc qua cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vai trò lãnh đạo của Đảng được cả dân tộc thừa nhận và suy tôn.

● **Từ khóa:** Đảng Cộng sản lãnh đạo nhà nước; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy luật; thực tiễn cách mạng Việt nam.

Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã có những bước tiến quan trọng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn cố tình không biết, không thấy và luôn tìm mọi cách thức, thủ đoạn chống phá; mặt khác, trong xã hội hiện nay cũng nảy sinh nhiều nhận thức chưa đúng đắn, lệch lạc, sai trái. Các luận điệu sai trái, thù địch, chống đối cách mạng Việt Nam là: "... nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp và phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những luận điệu thường thấy của các phần tử này là... một đảng cầm quyền thì không thể có dân chủ, chỉ dẫn đến độc tài, độc trị (!) chế độ một đảng lãnh đạo, độc

quyền là trái với nguyên tắc nhà nước pháp quyền (!)..."<sup>(1)</sup>. Có thể thấy, điểm chung của các luận điệu này là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội Việt Nam; phủ nhận, xuyên tạc, bóp méo những thành tựu to lớn của Đảng trong suốt tiến trình lãnh đạo Nhà nước, xã hội và nhân dân ta thực hiện công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, việc phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói riêng là nhiệm vụ khó khăn, cấp bách nhưng không thể khoan nhượng, không thể không quyết liệt.

## 1. Vấn đề Đảng lãnh đạo Nhà nước trong các văn kiện của Đảng

Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986) đã khởi động vấn đề xây dựng một nhà nước có tính pháp quyền thay thế cho phong cách quản lý, điều hành xã hội nặng về tính mệnh lệnh hành chính... Đại hội khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ quá độ, đó là nhà nước chuyên chính vô sản thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lý kinh tế, xã hội theo pháp luật”<sup>(2)</sup>.

Tại Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng đã có *bước ngoặt* về lý luận, trong đó có các quan điểm về nhà nước. Nhà nước XHCN đã được sử dụng một cách phù hợp trong điều kiện Việt Nam ở giai đoạn lịch sử này là: “xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân, vì dân”<sup>(3)</sup>. Lúc này, “nền dân chủ XHCN” được xem là mục tiêu của toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị chứ không chỉ là “quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động” như trước đó. Nhà nước ta lúc này phải: “có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng luật pháp. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của nhà nước”<sup>(4)</sup>.

Có *bước ngoặt* về lý luận này là vì:

*Một là*, mặc dù không sử dụng chính thức thuật ngữ CCVS, nhưng vẫn luôn xác định CCVS là thuộc về bản chất của nhà nước XHCN, CCVS là hình thức nhà nước xuyên suốt tiến trình cách mạng vô sản. Tuy nhiên, trong giai đoạn lịch sử mới của đất nước - thời kỳ đổi mới, nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phát triển, hội nhập quốc

tế, sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và chống nguy cơ tụt hậu thì việc xác định bản chất CCVS của nhà nước ta vẫn là vấn đề mang tính nguyên tắc.

*Hai là*, công cuộc đổi mới đã đòi hỏi phải mở rộng dân chủ, nhất là dân chủ trong kinh tế, đồng thời đòi hỏi sự mở rộng giao lưu, hội nhập kinh tế với thế giới. Tất cả những việc này và những mối liên hệ, quan hệ phức tạp trong đó cũng như sự vận hành của toàn bộ nền kinh tế và các quan hệ xã hội đều phải lấy pháp luật làm căn cứ, làm chuẩn mực thực hiện. Như vậy, chính thực tiễn đã đặt ra yêu cầu cần xây dựng một nhà nước pháp quyền nhằm quản lý có hiệu quả mọi mặt đời sống xã hội, xây dựng một xã hội thực sự công bằng, dân chủ.

Thực tiễn đổi mới cùng với những kết quả của công tác tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận đã cung cấp những căn cứ chính xác, có tính thuyết phục cao cho quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Những quan điểm đó ngày càng được bổ sung, phát triển, được thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và trong nội dung sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992:

*Trước hết*, nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước mà là cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, là phương thức vận hành bộ máy đó trên cơ sở pháp luật do chính nhà nước ban hành. Trong xã hội hiện đại, nhà nước pháp quyền là một hình thức tổ chức tiến bộ, tạo điều kiện để chống chủ nghĩa quan liêu, độc đoán, chuyên quyền tốt hơn và có thể đưa xã hội vào hoạt động có trật tự, kỷ cương. Vì vậy, Nhà nước XHCN Việt Nam, tất yếu phải được tổ chức dưới hình thức nhà nước pháp quyền.

*Thứ hai*, xây dựng nhà nước pháp quyền là một quá trình phải có những hình thức và bước đi thích hợp bị quy định bởi điều kiện lịch sử

(trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, đặc điểm truyền thống chính trị, văn hóa chính trị và văn hóa dân tộc).

*Thứ ba*, Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam được hình thành, phát triển trên cơ sở triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và được thể chế hóa thông qua các định chế pháp lý cơ bản trong các bản Hiến pháp. Về mặt chính trị, Hiến pháp quy định Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ cộng hòa (Điều 1, Hiến pháp 1946 và Điều 2, Hiến pháp 1959); là Nhà nước cộng hòa XHCN (Điều 2, Hiến pháp 1992).

*Thứ tư*, xét trên phương diện chính trị - pháp lý, nhà nước Việt Nam hiện nay được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ - pháp quyền. Về bản chất, pháp quyền thể hiện đặc trưng quan trọng nhất của Nhà nước dân chủ mà chúng ta đang xây dựng.

Tuy nhiên, pháp quyền không đồng nhất với pháp luật, bởi vì có thể có nhà nước, có pháp luật nhưng không phải như thế là tất yếu có nhà nước pháp quyền. Pháp luật chỉ là tiền đề, là phương tiện để có thể có nhà nước pháp quyền. Mặt khác, dân chủ là nội dung quan trọng hàng đầu của nhà nước pháp quyền. Trong sáu đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thì đặc trưng thứ nhất là: “Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”<sup>(5)</sup>. Tuy nhiên, dân chủ không phải là cái muốn là có ngay được, hay chỉ cần ban hành những văn bản pháp lý về dân chủ (thí dụ pháp lệnh dân chủ, quy chế dân chủ...) thì dân chủ sẽ được thực hiện trong thực tế một cách đầy đủ. Dân chủ phải có quá trình thực hành, phải có thời gian rèn luyện, bởi vì khát vọng tự do có thể là bẩm sinh, nhưng thực hành dân chủ thì phải học mới biết<sup>(6)</sup>.

Quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền là quan điểm định hướng chính trị cơ bản được

phản ánh trong Hiến pháp (năm 1992) và hệ thống pháp luật Việt Nam. Việc xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền Việt Nam phải gắn liền với một quá trình nhận thức thực tiễn xã hội trên tinh thần đổi mới và khoa học, với phương thức tiếp cận từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, trong đó có yêu cầu bức thiết của việc hoàn thiện thể chế dân chủ. Yêu cầu phát huy dân chủ trong quá trình đổi mới cho thấy rõ việc cần thiết phải khai thác những giá trị của lý luận nhà nước pháp quyền mà nhân loại đã từng có trong lịch sử.

Trong quá trình đổi mới tư duy lý luận ở Việt Nam, nội dung thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” dần dần được làm rõ. Đồng thời, đã hình thành khái niệm “Nhà nước pháp quyền XHCN” - được hiểu là một hình thức của nhà nước XHCN (nhà nước vô sản), về bản chất vẫn là nhà nước của giai cấp công nhân, đồng thời của đông đảo nhân dân lao động dựa trên cơ sở công, nông liên minh và do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Về phương thức tổ chức, Nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc của một nhà nước pháp quyền. Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1-1994), lần đầu tiên thuật ngữ Nhà nước pháp quyền Việt Nam được nêu rõ trong văn kiện: Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng XHCN.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (tháng 1-1995) nêu 5 quan điểm về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: xây dựng Nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; lấy liên minh giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức làm nền

tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo...; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp; quán triệt nguyên tắc tập trung - dân chủ trong tổ chức và hoạt động của nhà nước...; tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng *Nhà nước pháp quyền Việt Nam*. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật...; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Tại Đại hội VIII (tháng 4-1996), Đảng ta tiếp tục khẳng định năm quan điểm trên và cho rằng để xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước phải tập trung giải quyết các nhiệm vụ cơ bản: đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước; cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tổ chức và hoạt động tư pháp; đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng...

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII (tháng 6-1997) khái quát những thành tựu đổi mới Nhà nước ta: từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, trước hết là của cơ quan hành chính nhà nước, đã có bước điều chỉnh theo yêu cầu của tiến trình xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Đồng thời, chỉ ra nguyên nhân yếu kém trong xây dựng Nhà nước và nhận định rằng: “Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế là nhiệm vụ mới mẻ, hiểu biết của chúng ta còn ít, có nhiều việc phải vừa làm vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm”<sup>(7)</sup>.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa VIII (tháng 8-1999): cải tiến cách làm việc của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội,

nâng cao hiệu quả hoạt động của các đại biểu Quốc hội; rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức cơ quan Chính phủ, cơ quan chính quyền địa phương; tinh giản hợp lý cơ quan trực thuộc Chính phủ và Thủ tướng; tinh gọn tổ chức ngành Kiểm sát và Tòa án...

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng khẳng định: Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Trong thực tiễn xây dựng Nhà nước, luôn luôn quán triệt nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy tính sáng tạo của nhân dân; biết tham khảo và vận dụng có chọn lọc lý luận xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân loại vào điều kiện cụ thể của Việt Nam sao cho phù hợp với dân tộc, thời đại và hoàn cảnh thực tiễn của đất nước.

Hội nghị Trung ương 4 khóa IX (tháng 11-2001) tiếp tục khẳng định vấn đề bản chất của Nhà nước ta, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền cũng như mô hình tổng thể bộ máy nhà nước. Những tư tưởng này đã được bổ sung trong Hiến pháp 1992 (sửa đổi năm 2001).

Tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định những quan điểm về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam một cách cụ thể hơn nữa: “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất... Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”<sup>(8)</sup>.

Văn kiện Đại hội XI của Đảng, ở nội dung VIII - Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, tiếp tục khẳng định: “Nhà nước

ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo”<sup>(9)</sup>. Đồng thời, chỉ rõ phải đẩy mạnh xây dựng Nhà nước tập trung trên ba nội dung lớn: một là, tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước: Quốc hội, Chính phủ, hệ thống tư pháp, chính quyền địa phương; hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; ba là, tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), phân về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục xác định: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”<sup>(10)</sup>.

Thể chế hóa *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), tại Điều 2 Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. 2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. 3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn hệ thống chính trị được khẳng định ở Điều 4 Hiến pháp năm 2013: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công

nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục kiên định và có bổ sung, phát triển thêm những quan điểm phù hợp với thực tiễn mới của đất nước, khu vực và thế giới: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị*”<sup>(11)</sup>.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định rõ và cụ thể hơn phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay phù hợp với những biến động phức tạp, nhanh chóng của thực tiễn thế giới, khu vực và trong nước: “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”<sup>(12)</sup>.

## 2. Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước trong thực tiễn

Thông qua phân tích các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các văn kiện Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XIII về lãnh đạo xây dựng, tổ chức, hoạt động của Nhà nước có thể thấy nhận thức về nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là một quá trình lâu dài, phức tạp. Kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới cho đến nay, chúng ta đã có được những bước tiến chắc chắn trong nhận thức về nhà nước pháp quyền và vận dụng để đổi mới việc xây dựng, tổ chức và hoạt động của nhà

nước ta theo hướng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Bắt đầu chỉ là nhận thức ngày càng rõ ràng hơn về vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng Nhà nước, rồi cao hơn là chính thức đưa ra khái niệm nhà nước pháp quyền: “nhà nước pháp quyền XHCN”, “nhà nước pháp quyền Việt Nam”, “nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân”. Tuy có khác nhau về thuật ngữ thể hiện khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nhưng các đặc trưng cơ bản của tất cả các khái niệm đó vừa thống nhất với các quan điểm về nhà nước XHCN của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (tính quy luật) vừa có sự phát triển, bổ sung cho phù hợp với thực tế Việt Nam hiện nay (yếu tố thực tiễn). Các đặc trưng đó là:

- Làm cho Nhà nước ta trở thành Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. “Dân” được hiểu là nhân dân lao động, là cả dân tộc Việt Nam với nền tảng là liên minh công nhân, nông dân và trí thức. Đây được coi là nguyên tắc nền tảng của chế độ dân chủ XHCN của nước ta.

- Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, pháp luật phải được coi là tiêu chuẩn tối cao điều chỉnh hành vi của các tổ chức, cơ quan kể cả các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, công dân và doanh nghiệp. Quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng và theo pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức, tăng cường pháp chế XHCN.

- Quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân chia, nhưng có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Văn kiện Đại hội XI và Cương lĩnh bổ sung phát triển năm 2011 đã lần đầu tiên thể hiện một nhận thức mới và hết sức quan trọng, đó là có sự kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Đây là một bước tiến cần thiết về mặt lý luận trong “kỹ thuật” tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước. Chúng ta không thừa nhận nguyên tắc tam quyền phân lập theo nghĩa phân lập, đối trọng giữa các quyền như cách thức phổ biến ở các nhà nước tư sản, nhưng có thể và cần thừa nhận giá trị về mặt “kỹ thuật” của nguyên tắc đó, đồng thời vận dụng một cách phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, nhằm phát huy tối đa trách nhiệm và hiệu quả của từng cơ quan trong hệ thống quyền lực nhà nước cũng như sự phối hợp hợp lý giữa các cơ quan ấy để bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước và tránh được sự chông chéo giữa các quyền năng.

Một bước chuyển biến quan trọng trong thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan nhà nước. Do xác định rõ Nhà nước ta là nhà nước XHCN, Nhà nước của dân, do dân, vì dân và bản chất giai cấp công nhân được thể hiện trước hết ở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước nên trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam không thể không củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đây là nguyên tắc trọng yếu, bất di, bất dịch. Chính Nhà nước Liên Xô trước đây, khi từ bỏ nguyên tắc này đã phạm sai lầm chiến lược và dẫn tới sự tan rã của nhà nước. Vì vậy, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thực tiễn đã được thực hiện theo các nguyên tắc:

*Thứ nhất*, bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với toàn bộ hệ thống chính trị. Đảng đặc biệt coi trọng việc đề ra đường lối xây dựng và hoàn thiện Nhà nước trong điều kiện mới, đặc biệt là việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

*Thứ hai*, Đảng luôn coi trọng việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, chế độ trách nhiệm rõ

ràng của các cơ quan nhà nước; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước theo phương châm: Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; Đảng lãnh đạo nhưng Nhà nước phải kiến tạo phát triển.

*Thứ ba*, việc đổi mới cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các cơ quan nhà nước biểu hiện một cách rõ ràng, cụ thể trên ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng thể hiện trước hết ở việc Đảng đề ra đường lối chiến lược để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước trong điều kiện mới. Đường lối đó được xem là kim chỉ nam cho việc xây dựng tổ chức bộ máy và cho các hoạt động của toàn bộ hệ thống cơ quan nhà nước. Hơn nữa, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là lãnh đạo cụ thể trên từng lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, việc tiếp thu và vận dụng những quan điểm mácxít có tính phương pháp luận về bản chất, chức năng, tính tất yếu của nhà nước vô sản - nhà nước XHCN (tính quy luật) có vị trí đặc biệt quan trọng. Chính sự vận dụng này, cùng với sự phát triển sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong điều kiện đặc thù Việt Nam (tính thực tiễn), đã góp phần quyết định vào việc xây dựng Nhà nước Việt Nam mới (sau 1945) là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng mang tính chất nhân dân và dân tộc, tức Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Để có được sự thống nhất quan điểm và mô hình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng như hiện nay, chúng ta đã phải trải qua một quá trình lâu dài: từ xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân 1945-1954 đến xây dựng Nhà

nước XHCN thời kỳ 1954-1975 (ở miền Bắc), 1975-1986 (trên phạm vi cả nước) và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam từ 1986 đến nay □

*Ngày nhận: 2-6-2022; Ngày bình duyệt: 3-6-2022; Ngày duyệt đăng: 15-7-2022.*

(1) Vũ Văn Hiến (Chủ biên): *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.111.

(2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.117

(3), (4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.113, 19.

(5) Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Yếu: *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.27.

(6) Xem N.M.Voskresenskaia, N.B.Davletshina: *Chế độ dân chủ, nhà nước và xã hội*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008.

(7) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1997, tr.40.

(8) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.126.

(9), (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.52, 85.

(11) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.175.

(12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.174-175.